

306/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG ĐỒNG NAI – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 51/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng - VN4ĐN001, VN4SG003, VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 09 tháng 4 năm 2019)

Chèn	Độ sâu	<i>11</i>	10°45'31.26"N	106°47'32.45"E
Chèn	Độ sâu	<i>11₁</i>	10°45'29.47"N	106°47'28.38"E
Chèn	Độ sâu	<i>11₉</i>	10°45'24.48"N	106°47'28.18"E
Chèn	Độ sâu	<i>9₃</i>	10°45'27.64"N	106°47'24.42"E
Chèn	Độ sâu	<i>12₃</i>	10°45'35.25"N	106°47'44.71"E
Chèn	Độ sâu	<i>9₅</i>	10°45'33.31"N	106°47'43.53"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

306/2019 - VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – DONG NAI CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.51/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4ĐN001, VN4SG003, VN3GR001 (Edition No. 1, updated on April 09th, 2019)

Insert	Depth	<i>11</i>	10°45'31.26"N	106°47'32.45"E
Insert	Depth	<i>11₁</i>	10°45'29.47"N	106°47'28.38"E
Insert	Depth	<i>11₉</i>	10°45'24.48"N	106°47'28.18"E
Insert	Depth	<i>9₃</i>	10°45'27.64"N	106°47'24.42"E
Insert	Depth	<i>12₃</i>	10°45'35.25"N	106°47'44.71"E
Insert	Depth	<i>9₅</i>	10°45'33.31"N	106°47'43.53"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
